

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn
Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Hồi Xuân (trước là thị trấn Quan Hóa), huyện Quan Hóa, đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9386/SXD-QH ngày 15 tháng 12 năm 2021 về Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 (kèm theo Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Quan Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch

Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Hồi Xuân và một phần diện tích các xã Xuân Phú, Phú Nghiêm (cập nhật quy hoạch cũ), huyện Quan Hóa, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thanh Xuân;
- Phía Nam giáp xã Nam Xuân và huyện Quan Sơn;
- Phía Đông giáp huyện Bá Thước và xã Phú Nghiêm;
- Phía Tây giáp xã Phú Xuân.

2. Tính chất, chức năng đô thị

Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của huyện Quan Hóa.

3. Quy mô

3.1. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng khu vực nghiên cứu: 7.342 người.
- Dân số dự kiến năm 2030: 10.000 người.

3.2. Quy mô đất đai

- Diện tích lập quy hoạch khoảng 73,71 km² (7.371 ha), bao gồm: Diện tích tự nhiên thị trấn Hồi Xuân là 72,81 km² và diện tích cập nhật quy hoạch chung cũ tại các xã lân cận là 0,9 km² (tương ứng là 89,76 ha, gồm: Xã Xuân Phú (cũ) là 31,26 ha, xã Phú Nghiêm là 58,5 ha). Diện tích 0,9 km² này đã được phê duyệt tại quy hoạch chung năm 2016, cần cập nhật để quản lý về đầu tư và trật tự xây dựng.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

4.1. Chỉ tiêu đất đai:

- Đất đơn vị ở phát triển mới: 13,9 ha, đạt chỉ tiêu 54,9 m²/người.
- Đất công cộng đô thị: 5,26 ha; đạt chỉ tiêu 5,26 m²/người.
- Đất cây xanh đô thị: 6,72 ha, đạt chỉ tiêu 6.7 m²/người.

4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Đất giao thông tính đến đường phân khu vực: 18,03 % đất xây dựng đô thị;
- Chỉ tiêu điện năng: 1.500 KWh/người/năm; phụ tải 500W/người;
- Cấp nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ cấp nước 100%;
- Thoát nước thải: 80% nước cấp;
- Chất thải rắn: 0,9 kg/ng/ngđ;
- Thu gom xử lý: 100%.

5. Định hướng phát triển không gian đô thị

Cấu trúc không gian của thị trấn lấy Quốc lộ 15 làm trục chính, bố trí các khu chức năng còn phù hợp với quy mô đô thị, mở rộng không gian về các hướng :

- Hướng Bắc: hình thành tuyến đường phía Bắc Quốc lộ 15, nối từ khu 1 đến khu 7 thị trấn, bố trí các khu chức năng mới của đô thị dọc 2 bên tuyến đường.
- Phía Tây: Phát triển khu vực phố Hồi Xuân (cũ), khai thác quỹ đất để phát triển dân cư và các công trình hạ tầng xã hội
- Phía Nam: Kết nối với QL 217 (km 18 - Quan Sơn), mở ra hướng tiếp cận mới cho thị trấn.
- Các khu phố nằm phân tán, xa trung tâm (khu Nghèo, khu Khó, khu Cốc, khu Mướp) mở rộng các tuyến giao thông kết nối với QL 15; QL15C và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo các tiêu chí đô thị loại V.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích quy hoạch 1.463 ha, bao gồm:

- Đất xây dựng đô thị: 1.030,16 ha:

- + Đất dân dụng hiện trạng: 93,51 ha;
- + Đất dân dụng quy hoạch mới: 31,7 ha;
- + Đất ngoài dân dụng: 180,51 ha;
- Đất khác: 6.974,54 ha.
- Đất ngoài ranh giới thị trấn (thuộc ranh giới nghiên cứu quy hoạch): 89,8ha.

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn

STT	HẠNG MỤC	ĐẾN 2025		ĐẾN 2030		Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NGHIÊN CỨU		7.370,13	100,00	7.370,13	100,00		
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT QUY HOẠCH		7.280,27	98,78	7.280,27	98,78		
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	303,94	4,12	315,81	4,28		
I	ĐẤT DÂN DỤNG HIỆN TRẠNG	93,51	1,27	93,51	1,27		
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo	83,15	1,13	83,15	1,13	40	1-3
2	Đất công cộng	2,91	0,04	2,91	0,04		
-	Đất công cộng, cơ quan	0,58	0,01	0,58	0,01	30-40	1-5
-	Đất thương mại dịch vụ	0,49	0,01	0,49	0,01	30-40	1-5
-	Đất trường học	1,84	0,02	1,84	0,02	30-40	1-3
4	Đất giao thông	7,45	0,10	7,45	0,10		
II	ĐẤT DÂN DỤNG MỚI	33,29	0,45	36,42	0,49		
1	Đất ở	12,35	0,17	15,48	0,21		
-	Đất đơn vị ở mới	12,35	0,17	15,48	0,21	40-60	2-4
2	Đất công cộng	5,26	0,07	5,26	0,07		
-	Đất công trình công cộng	2,97	0,04	2,97	0,04	30-40	1-5
-	Đất văn hóa	0,57	0,01	0,57	0,01	30-40	1-5
-	Đất thương mại dịch vụ	0,43	0,01	0,43	0,01	30-40	1-5
-	Đất giáo dục	1,29	0,02	1,29	0,02	30-40	1-3
3	Đất cây xanh	6,72	0,09	6,72	0,09	5	1
4	Đất giao thông	8,96	0,12	8,96	0,12		
III	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	177,14	2,40	185,88	2,52		
1	Đất cơ quan, hành chính	3,85	0,05	3,85	0,05	30-40	2-5
2	Đất công cộng	4,92	0,07	4,92	0,07	30-40	2-5
3	Đất bệnh viện	3,37	0,05	3,37	0,05	30-40	2-5
4	Đất giáo dục	3,14	0,04	3,14	0,04	30-40	2-5
5	Đất thương mại dịch vụ	29,08	0,39	32,56	0,44	30-40	2-5
6	Đất du lịch	15,00	0,20	15,00	0,20	30-40	1-3

STT	HẠNG MỤC	ĐẾN 2025		ĐẾN 2030		Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
7	Đất cây xanh	2,78	0,04	2,78	0,04	10	1
8	Đất tiểu thủ công nghiệp	1,52	0,02	1,52	0,02	30-40	1-2
9	Đất khai thác đá	3,74	0,05	3,74	0,05		
10	Đất quốc phòng	1,91	0,03	1,91	0,03		
11	Đất đình chùa, di tích	1,86	0,03	1,86	0,03		
12	Đất công trình hạ tầng đầu mối	38,04	0,52	38,04	0,52		
13	Đất nghĩa địa	8,72	0,12	13,98	0,19		
14	Đất cây xanh cảnh quan ven sông	23,33	0,32	23,33	0,32		
15	Đất giao thông đối ngoại	38,66	0,52	38,66	0,52		
B	ĐẤT KHÁC	6.976,33	94,66	6.964,46	94,50		
1	Đất lâm nghiệp	6.743,75	91,50	6.735,19	91,38		
2	Đất nông nghiệp	66,35	0,90	66,35	0,90		
3	Mặt nước	166,23	2,26	166,23	2,26		
	ĐẤT NGOÀI RANH GIỚI THỊ TRẦN HỒI XUÂN (thuộc ranh giới nghiên cứu quy hoạch)	89,86	1,22	89,86	1,22		
1	Đất ở làng xóm	1,88	0,03	1,88	0,03		
2	Đất công cộng	3,15	0,04	3,15	0,04		
3	Đất thương mại	3,26	0,04	3,26	0,04		
4	Đất chợ	0,39	0,01	0,39	0,01		
5	Đất cây xanh	0,96	0,01	0,96	0,01		
6	Đất bến xe	0,59	0,01	0,59	0,01		
7	Đất khu xử lý rác	0,83	0,01	0,83	0,01		
8	Đất công nghiệp	1,43	0,02	1,43	0,02		
9	Đất đồi núi	48,82	0,66	48,82	0,66		
10	Mặt nước	22,21	0,30	22,21	0,30		
11	Đất giao thông	6,34	0,09	6,34	0,09		

7. Phân khu chức năng

7.1. Khu hành chính - chính trị

- Các công trình Hành chính, chính trị, cơ quan cấp huyện: bao gồm huyện ủy, HĐND-UBND, các cơ quan chức năng đô thị được giữ nguyên quy mô và vị trí hiện nay với tổng diện tích 3.85ha.

- Khu vực công sở thị trấn Hồi Xuân: trước mắt giữ nguyên vị trí, về lâu dài chuyển về khu vực công sở xã Hồi Xuân cũ, mở rộng kết hợp xây dựng trụ sở công an thị trấn. Khu vực công sở thị trấn hiện nay chuyển đổi thành đất công cộng. Tổng diện tích khu hành chính đô thị khoảng 0.93ha.

7.2. Khu công cộng

a) Khu văn hóa - thể dục thể thao: Quy mô khoảng 2.78 ha.

- Khu trung tâm thể thao cấp huyện hiện nay, về lâu dài xây dựng thành trung tâm TDTT cấp vùng bao gồm các công trình: sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi... giữ nguyên vị trí và quy mô.

- Các khu văn hóa thể thao cấp đô thị được xác định là hạt nhân để nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân thị trấn Hồi Xuân, đồng thời tạo nên các không gian trung tâm đô thị đẹp, khang trang.

b) Khu Y tế: Quy mô khoảng 2.86 ha.

- Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa được mở rộng và nâng quy mô đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân huyện Quan Hóa và các huyện miền núi cao. Giữ nguyên vị trí và quy mô trung tâm Y tế dự phòng huyện với diện tích khoảng 0.51ha.

Trạm y tế của thị trấn được giữ nguyên vị trí, cải tạo các công trình nhằm đảm bảo nhu cầu phục vụ của cộng đồng dân cư..

c) Khu giáo dục:

- Giữ nguyên quy mô, vị trí các trường hiện có từ trường mầm non đến trường PTTH. Từng bước cải tạo chỉnh trang về công trình kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật đảm bảo quy mô trường chuẩn.

d) Khu dịch vụ thương mại, hỗn hợp - chợ:

Các công trình dịch vụ thương mại, dịch vụ tổng hợp đô thị dự kiến được bố trí phía Bắc đường từ khu 1 đến khu 7 và tại các khu vực dọc các tuyến đường chính và các khu vực thuận lợi. Với các loại hình dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn, siêu thị, văn phòng...

Chợ huyện Quan Hóa giữ nguyên vị trí hiện nay, quy mô chợ hạng II. Để phù hợp với đặc thù miền núi cao, bố trí quỹ đất xây dựng các điểm chợ phiên tại khu vực phía Đông cầu Na Sải và tại khu Khảm.

e) Khu công viên, cây xanh cảnh quan:

- Xây dựng quảng trường Mường Ca Da là quảng trường trung tâm huyện Quan Hóa cũng là nơi giao lưu văn hóa, tổ chức các sự kiện văn hóa khu vực các huyện miền núi cao. Vị trí tại khu 2 thị trấn Hồi Xuân với diện tích khoảng 0.6ha.

- Bố trí phân tán các khu công viên trong đô thị nằm gần các khu dân cư đảm bảo người dân tiếp cận thuận lợi.

- Tổ chức hệ thống cây xanh, cảnh quan dọc khu vực sông Mã tạo thêm các khoảng không gian xanh đô thị.

- Tổng diện tích đất cây xanh đô thị: 6,72ha

7.3. Đất đơn vị ở

Do đặc điểm của đô thị miền núi, không có quỹ đất rộng để xây dựng các nhóm nhà ở mới tập trung. Các điểm dân cư mới được bố trí tại các vị trí có quỹ đất thuận lợi, đáp ứng các yêu cầu phát triển dân cư cho thị trấn đến năm 2030 với dân số khoảng 10.000 người. Quỹ đất ở quy hoạch mới được xác định tại khu vực đổi diện công sở thị trấn hiện nay (khu Ban); khu vực công sở xã Hồi Xuân cũ (khu Hồi Xuân); khu vực phía Đông tuyến đường từ khu 1 đến khu 7; và một số khu vực khác. Tổng diện tích đất quy hoạch đơn vị ở là 13.9ha.

- Dân cư cũ: Ổn định các thôn hiện có, cải tạo, xen cư, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường, điện, cấp thoát nước và VSMT đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại V dần đồng bộ với khu dân cư phát triển mới.

- Các khu vực bản làng xa (khu Khó, khu Nghèo, khu Cốc, khu Mướp) ổn định như hiện nay, một số hộ nằm ở các vị trí có nguy cơ sạt lở, lũ, được bố trí tái định cư tại chỗ. Các hộ dân được phép xây dựng cải tạo, xây dựng các công trình dịch vụ du lịch trong ranh giới đất (bao gồm cả đất vườn ao liền kề).

- Dân cư tái định cư sẽ được tổ chức, bố trí tại các vị trí thích hợp trong đất quy hoạch đơn vị ở mới, đáp ứng các yêu cầu khi có dự án đầu tư cụ thể cần phải giải phóng mặt bằng.

7.4. Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Từng bước di dời, chuyển các cơ sở sản xuất, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn... hiện nay trong các khu dân cư ra khu vực tập trung. Vị trí tại khu Na Sài với diện tích đất khoảng 1.52ha..

7.5. Các khu vực ngoài ranh giới lập quy hoạch, thuộc quy hoạch đã được duyệt (Quyết định số: 4900/QĐ-UBND ngày 19/12/2016)

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch điểm chợ, bố trí quỹ đất xây dựng các công trình công cộng tại phía Đông cầu Na Sài (xã Phú Nghiêm).

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền:

- Căn cứ các dự án xây dựng hệ thống thủy điện bậc thang trên sông Mã có ảnh hưởng trực tiếp đến chế độ thủy văn dòng sông, đặc biệt thủy điện Bá Thước 1 (bậc thang thứ 6 tính từ thượng nguồn), sông Mã trở thành các hồ chứa nước có dung tích lớn khi đó mực nước cao nhất, thấp nhất sẽ được kiểm soát.

- Lựa chọn cao độ xây dựng $\geq 64.5\text{m}$.

- Phương án san nền: Hạn chế san lấp dẫn đến phá vỡ cảnh quan, địa hình tự nhiên; San nền cục bộ theo từng công trình; Các công trình gần núi cần bố trí mương hở đón nước, mái taluy có thể kiên cố hóa hoặc không tùy theo địa chất và sự ổn định mái dốc.

b) Thoát nước mưa:

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Phân chia lưu vực thoát nước: Căn cứ vào nền địa hình tự nhiên, hệ thống thoát nước mưa phân chia khu vực thị trấn thành các lưu vực như hiện trạng. Các khe suối, khe thoát nước chính hiện có vẫn được giữ nguyên và kiên cố hóa.

- Mạng lưới thoát nước mưa: Mạng lưới phân tán sử dụng cống thoát nước BTCT B500-B1200. Hệ thống thoát nước đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

8.2. Quy hoạch giao thông

a) Mạng lưới giao thông đô thị

* Giao thông đối ngoại - trục chính đô thị

Hệ thống quốc lộ tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/8/2021.

Trên địa bàn thị trấn Hồi Xuân có 02 tuyến Quốc lộ thuộc nhóm quốc lộ thứ yếu khu vực miền Trung và Tây Nguyên:

- Quốc lộ 15: Từ xã Phú Thanh (huyện Quan Hóa) đi thị trấn Ngọc Lặc (huyện Ngọc Lặc) được nâng cấp tối thiểu quy mô cấp IV (2 làn xe). Đoạn

qua thị trấn Hồi Xuân được quản lý chỉ giới đường đỏ: 23,00m (lòng đường: 12,00m; vỉa hè: $2 \times 5,5 = 11,00\text{m}$);

- Quốc lộ 15C: Từ cầu Hồi Xuân đi xã Quang Chiêu (huyện Mường Lát).

Mặt cắt ngang được nâng cấp tối thiểu quy mô cấp IV (2 – 4 làn xe). Đoạn qua thị trấn Hồi Xuân được quản lý chỉ giới đường đỏ: 17,50m (lòng đường: 7,50m; hành lang hạ tầng kỹ thuật: $2 \times 5,0 = 10,00\text{m}$);

* Quy hoạch mạng lưới giao thông nội thị:

- Các tuyến đường: Thị trấn - Phú Nghiêm; Thị trấn - Bản Khiêu; Thị trấn - khu Khó; Thị trấn - Nam Xuân: Cải tạo mở rộng trên nền đường hiện có, đường thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

+ Lộ giới: 16,5m

+ Lòng đường: 7,50m;

+ Vỉa hè: $2 \times 4,5\text{m} = 9,0\text{m}$;

Hệ thống đường giao thông đô thị được thiết kế từ 2 - 4 làn xe, đảm bảo tốc độ thiết kế 40-60 km/h. Bao gồm:

- Tuyến đường kết nối từ khu 1 đến khu 6 song song với sông Mã (phía Tây Nam Quốc Lộ 15): được thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

+ Lộ giới: 17,5m

+ Lòng đường: 7,50m;

+ Vỉa hè: $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$;

- Các tuyến: Quốc lộ 15 đi khu Khó, khu Nghèo, bản Tân Sơn (Phú Xuân), bản Vinh Quang (Phú Nghiêm). Tuyến QL 15C đi khu Cốc, được thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

+ Lộ giới: 16,5m

+ Lòng đường: 7,50m;

+ Vỉa hè: $2 \times 4,5\text{m} = 9,0\text{m}$;

- Tuyến đường kết nối từ QL15 đến QL 217 (Quan Sơn) qua cầu Piềng Mo, được thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

+ Lộ giới: 16,5m

+ Lòng đường: 7,50m;

+ Vỉa hè: $2 \times 4,5\text{m} = 9,0\text{m}$;

- Tuyến đường từ khu 1 đến khu 7(phía Đông Bắc Quốc Lộ 15), được thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

- + Lộ giới: 15,5m
- + Lòng đường: 7.5m;
- + Vĩa hè: $5,0\text{m} + 3,0\text{m} = 8,00\text{m}$;

- Các tuyến đường cải tạo đi qua khu vực dân cư hiện hữu được thiết kế 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang:

- + Lộ giới: 13,5m
- + Lòng đường: 7.5m;
- + Vĩa hè: $2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$;

b) Công trình đầu mối giao thông: Bến xe loại V đã được đầu tư khu vực đầu cầu Na Sài.

c) Hệ thống kè sông Mã: Xây dựng hệ thống kè sông Mã từ cầu Hồi Xuân đến cầu Na Sài với chiều dài khoảng 5.5km.

8.3. Quy hoạch cấp điện và hạ tầng kỹ thuật viễn thông

a) Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu : 3.300,0KWA

- Nguồn: từ lộ 374 từ trạm biến áp 110KV Bá Thước. Đến năm 2025 bổ sung từ trạm 110KV Hồi Xuân (xây mới) theo định hướng quy hoạch ngành điện.

- Định hướng cấp điện:

+ Lưới điện trung áp 35KV: Xây dựng mới tuyến điện trung áp 35KV đi ngầm cấp điện cho các trạm biến áp xây dựng mới.

+ Trạm biến áp: Căn cứ nhu cầu sử dụng điện, quy mô dân số, công suất các trạm biến áp hiện có, cần xây dựng mới thêm 04 trạm biến áp có tổng công suất 100KVA.

Tuân thủ Quy hoạch phát triển điện lực Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến năm 2035 bổ sung 1 trạm 110KV tại khu vực phía Nam cầu Hón Khó, diện tích khoảng 5.000,0 m².

b) Hạ tầng kỹ thuật viễn thông:

- Tổng nhu cầu dịch vụ viễn thông của khu vực lập quy hoạch là: 3.300 đường dây thuê bao.

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Tiếp tục duy trì nâng cấp điểm BĐ-VH đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn.

- Hạ tầng viễn thông:

- + Đầu tư nâng cấp trạm truy nhập vệ tinh, đảm bảo 90% số hộ được sử dụng hạ tầng mạng internet băng thông rộng.

- + Xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động phù hợp với đặc điểm khu vực, sử dụng chung cho các doanh nghiệp viễn thông trong khu vực nghiên cứu, phù hợp với việc triển khai ứng dụng các công nghệ thông tin di động thế hệ thứ tư 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G sẽ trở nên phổ biến và rộng rãi.

- + Đến năm 2025 phủ sóng 5G khu vực thị trấn cũ (khu 1 đến khu 7) và khu Hồi Xuân. Đến 2030 toàn thị trấn được phủ sóng 5G.

- + Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 đến 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, xây dựng cột ăng ten thân thiện với môi trường.

- Mạng truyền dẫn: hướng tới xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực nghiên cứu nhằm đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị.

8.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước

a) Tổng nhu cầu dùng nước: $Q = 1.100 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

b) Nguồn cấp:

- Nguồn cấp nước cho trạm xử lý nước sạch được lấy từ khe Hón Khó phía Tây Bắc thị trấn. Đường ống cấp nước thô từ khe Khó về trạm xử lý khoảng 6 km. Về lâu dài, kết hợp giữa nguồn nước Hón Khó và nguồn nước mặt sông Mã.

- Hiện tại thị trấn đã đầu tư xây dựng trạm xử lý nước sạch công suất $Q = 650 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, trong giai đoạn tới nâng công suất trạm lên $Q = 1.100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, để đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của thị trấn.

c) Mạng lưới cấp nước:

- Hệ thống mạng lưới đường ống thiết kế là mạng vòng kết hợp mạng cụt đảm bảo cấp nước liên tục và tới từng đối tượng dùng nước.

8.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa, dọc tuyến cống thoát nước thải bố trí hố ga để xử lý sự cố và vét bùn, khoảng cách hố ga đảm bảo tiêu chuẩn. Hệ thống thoát nước thải thiết kế theo nguyên tắc tự chảy để tận dụng điều kiện địa hình, các trạm bơm được đặt ngầm đảm bảo cảnh quan đô thị.

- Giải pháp thoát nước thải sẽ là xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Nước thải sinh hoạt khu dân cư, khu công cộng sau khi được xử lý tại chỗ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được dẫn về các trạm xử lý nước thải đã được bố trí theo lưu vực thoát nước; Toàn bộ nước thải của đô thị sau khi đã xử lý đạt tiêu chuẩn giới hạn sau đó sẽ được thoát ra sông Mã.

- Lưu lượng thoát nước thải tính bằng 80% lưu lượng cấp nước. Bố trí trạm xử lý nước thải tại khu vực phía Nam với công suất $Q = 800 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

b) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Thu gom, xử lý rác thải rắn: Chất thải rắn được thu gom 90% đến điểm tập kết sau đó vận chuyển đến khu xử lý rác tập trung của huyện tại xã Phú Nghiêm bằng công nghệ đốt.

- Nghĩa trang: Từng bước đóng cửa các nghĩa trang hiện trạng không đủ tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường và khoảng cách an toàn về môi trường. Cải tạo chỉnh trang các nghĩa địa khác với giải pháp khoanh vùng trồng cây xanh cách ly hạn chế ảnh hưởng xấu tới môi trường. Về lâu dài nghĩa trang phục vụ cho đô thị được xác định tại khu Khảm, phía Tây Nam cầu Hồi Xuân, đảm bảo khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường với diện tích 5.26ha.

9. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

10. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

TT	Tên dự án	Giai đoạn	Nguồn vốn
1	Lập QHCT các Khu dân cư mới thị trấn Hồi Xuân	2021- 2025	D. Nghiệp
2	- Xây dựng tuyến giao thông từ khu 1 đến khu 7; xây dựng cầu Na Sài II (theo dự án nâng cấp, cải tạo QL 15); cấm mốc lộ giới, chuẩn bị đầu tư xây dựng cầu Piềng Mò, xây dựng hệ thống thoát nước thải; thoát nước mưa	2021- 2025	Ngân sách (đã có dự án)
3	Xây dựng cầu Na Sài II (theo dự án nâng cấp, cải tạo QL 15); cấm mốc lộ giới, chuẩn bị đầu tư xây dựng cầu Piềng Mò, xây dựng hệ thống thoát nước thải; thoát nước mưa	2021- 2025	Ngân sách (đã có dự án)
4	Xây dựng kè ven sông Mã đoạn thị trấn Hồi Xuân	2025- 2030	Ngân sách
5	Nâng cấp nhà máy nước sạch Hồi Xuân	2021- 2025	D. Nghiệp
6	Triển khai đề án du lịch cộng đồng đã được UB tỉnh phê duyệt tại QĐ số: 1574/QĐ-UBND ngày 26/04/2019	2021- 2025	D. Nghiệp
7	Mở rộng bệnh viện đa khoa huyện	2025- 2030	Ngân sách
8	Xây dựng Quảng trường Mường CaDa tại trung tâm thị trấn Hồi Xuân	2021- 2025	Ngân sách
9	Xây dựng, hoàn thiện trung tâm VH - TDTT huyện tại Hồi Xuân: sân vận động; nhà thi đấu đa năng; khu thể thao dưới nước....	2025- 2030	Ngân sách
10	Xây dựng nghĩa trang tập trung huyện	2021-2025	Ngân sách

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Quan Hóa có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồi Xuân

(trước là thị trấn Quan Hóa), huyện Quan Hóa đến năm 2030 cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng, các sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H2.(2021)QDPD_DC QHC TT Hoi Xuan

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm